TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1388/2024/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 21 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 110; Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 1198/2024/HNST ngày 08 tháng 10 năm 2024, giữa:

Người yêu cầu :

- Anh Trần Văn S, sinh năm 1971
- Chị Bùi Thị Phương H, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Số 362/X/10 TN, phường 16, quận GV, Thành Phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Phương H và anh Trần Văn S thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 139 quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường PT, Thành phố NT, tỉnh KH cấp cho anh S và chị H vào ngày 01/12/2008 không còn hiệu lực).

2.Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Bảo Minh V, sinh ngày 11/8/2009. Chị H trực tiếp nuôi con và anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (*Năm triệu đồng*). Bắt đầu thực hiện từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi trẻ V tròn 18 tuổi.

3.Về tài sản chung, nợ chung : Không có .

4.Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng chị H và anh S phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số 0014577 ngày 08/10/2024 của

Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Do đó chị H và anh S đã nộp đủ lệ phí hôn nhân.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Phương H và anh Trần Văn S thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 139 quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường PT, Thành phố NT, tỉnh KH cấp cho anh S và chị H vào ngày 01/12/2008 không còn hiệu lực).

-Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Bảo Minh V, sinh ngày 11/8/2009. Chị H trực tiếp nuôi con và anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000(*Năm triệu đồng*). Bắt đầu thực hiện từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi trẻ V tròn 18 tuổi.

Việc thi hành được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh S không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như trên thì hàng tháng anh S còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Anh S có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của anh S.

Trên cơ sở lợi ích con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung : Không có

2.Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng chị H và anh S phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số 0014577 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Do đó chị H và anh S đã nộp đủ lệ phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Đương sự;
-VKSND quận Gò Vấp;
-UBND phường PT, TP NT, Tỉnh KH
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu